

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010);

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 04/4/2023 của Hội đồng trường Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 29/9/2023 của Hội đồng trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 04/4/2023 của Hội đồng trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ" của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trong Trường và các cán bộ, giảng viên và người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng; Chủ tịch HĐT;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, KHCN&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Bình

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCNVT ngày tháng 04 năm 2025)

CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về việc quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì (sau đây gọi tắt là Trường).

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân bao gồm:

- Viên chức, người lao động đang công tác tại Trường.
- Người học là sinh viên, học viên thuộc các trình độ đào tạo của Trường.
- Các đơn vị thuộc Trường gồm các phòng, khoa, trung tâm (sau đây gọi là đơn vị).
- Tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo với Trường
- Các chủ thể khác có liên quan đến việc tạo ra, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ tại Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản trí tuệ* là sản phẩm trí tuệ được tạo ra từ hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo, đào tạo và hợp tác của Trường, bao gồm các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và các sản phẩm trí tuệ khác.

2. *Quản lý tài sản trí tuệ* bao gồm các hoạt động nhằm hình thành, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; gìn giữ, bảo vệ và phát triển giá trị của tài sản trí tuệ; quản lý và sử dụng nguồn thu từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ; khen thưởng và xử lý vi phạm.

3. *Tác giả* là cá nhân trực tiếp sáng tạo ra tài sản trí tuệ được bảo hộ theo pháp luật SHTT. *Đồng tác giả* là những tác giả cùng trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tài sản trí tuệ.

4. *Đơn vị chủ trì* là đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Trường (sau đây gọi chung là đơn vị thành viên, trực thuộc) được cấp có thẩm quyền giao chủ trì triển khai hoạt động KH&CN, đổi mới sáng tạo, đào tạo và hợp tác nhằm hình thành, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ.

5. *Khai thác thương mại tài sản trí tuệ* là hoạt động sử dụng tài sản trí tuệ nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, tạo nguồn thu hợp pháp cho Trường và các đơn vị thành viên, trực thuộc.

6. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm được sáng tạo trên cơ sở một hoặc nhiều tác phẩm đã có thông qua việc dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, phóng tác, biên soạn, chú giải, tuyển chọn, cải biên, chuyển thể nhạc và các chuyển thể khác.

Điều 3. Mục tiêu và nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

1. Mục tiêu của quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường là khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển các tài sản trí tuệ, thúc đẩy quá trình xác lập quyền, khai thác, chuyển giao và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường và các cá nhân, tổ chức liên quan trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo của Trường.

2. Xây dựng quy trình, thủ tục phát hiện, khai báo tài sản trí tuệ, triển khai xác lập quyền, khai thác thương mại và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường.

3. Xác định quyền sở hữu, quyền tác giả đối với các tài sản trí tuệ của Trường và các tài sản trí tuệ được khai thác, sử dụng trong hoạt động của Trường.

4. Xây dựng cơ chế và tỷ lệ phân chia thu nhập từ hoạt động khai thác tài sản trí tuệ của Trường.

5. Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định này và pháp luật sở hữu trí tuệ tại Trường.

7. Xây dựng cơ chế giải quyết các tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm sở hữu trí tuệ.

CHƯƠNG 2

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 4. Nguồn hình thành tài sản trí tuệ của Trường

1. Hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo của viên chức, người lao động và người học.

2. Hoạt động đào tạo.

3. Hoạt động khởi nghiệp của viên chức, người lao động và người học của Trường, được Trường hỗ trợ.

4. Tài sản trí tuệ do tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển nhượng, tặng cho, giao cho Trường hoặc các tổ chức thuộc Trường quản lý, khai thác, sử dụng.

5. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của Trường

1. Trường là chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ sau đây:

a) Tài sản trí tuệ được tạo ra bởi viên chức, người lao động, người học, các đơn vị thuộc Trường theo chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm có sử dụng kinh phí của Trường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

b) Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng ký kết giữa Trường với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường mà trong hợp đồng có quy định tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường.

c) Tài sản trí tuệ được chủ sở hữu là các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Trường.

d) Thương hiệu của Trường.

2. Tài sản trí tuệ được tạo ra từ các hoạt động nghiên cứu khoa học có sử dụng nguồn lực của Nhà trường, hoặc nguồn lực do các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Nhà trường bao gồm hoạt động nghiên cứu khoa học của viên chức, người lao động và của người học, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Trường là đồng chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác đào tạo, nghiên cứu, đầu tư với tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường trong đó có sử dụng nguồn lực hoặc kinh phí của các bên, trừ trường hợp hợp đồng có quy định khác. Tỷ lệ sở hữu do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Tài sản trí tuệ được các chủ thể khác là chủ sở hữu hợp pháp chuyển nhượng hoặc tặng cho Trường.

5. Trong trường hợp một đồng chủ sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì Trường và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tác giả, đồng tác giả đối với tài sản trí tuệ của Trường

Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân khác trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tài sản trí tuệ của Trường là tác giả hoặc đồng tác giả của tài sản trí tuệ đó.

Tác giả, đồng tác giả đối với tài sản trí tuệ của Trường được hưởng các quyền nhân thân theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, được hưởng nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của Trường hoặc theo hợp đồng đã giao kết. Trường hợp không có thỏa thuận hoặc quy chế chi tiêu nội bộ không có quy định thì tác giả, đồng tác giả được hưởng các lợi ích vật chất theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của viên chức, người lao động

1. Viên chức, người lao động của Trường là chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra bằng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật của mình khi không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 4 và Điều 5 của quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của viên chức, người lao động thì phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Quyền sở hữu đối với công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên đặc san/chuyên san/trang web học liệu của Trường, trên kỷ yếu hội thảo, hội nghị, tọa đàm do Nhà trường tổ chức/đồng tổ chức thuộc về tác giả của công trình. Trường có quyền khai thác các công trình trên nhằm mục đích phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Điều 8. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của người học

Người học là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra trong hoạt động học tập, nghiên cứu tại Trường như: khóa luận, luận văn, tiểu luận, bài tập, bài báo khoa học, công trình nghiên cứu khoa học và các tài sản trí tuệ khác, trừ trường hợp tài sản trí tuệ được tạo ra do Trường hoặc bên thứ ba đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất. Trường có quyền khai thác các công trình trên nhằm mục đích phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của người học thì phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Tài sản Trí tuệ được sáng tạo trong quá trình học tập nghiên cứu có sử dụng nguồn lực của Nhà trường thì Trường là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 9. Quyền làm tác phẩm phái sinh

Tổ chức, cá nhân bao gồm cả tác giả, khi làm tác phẩm phái sinh từ kết quả nghiên cứu mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu phải được sự chấp thuận của Trường.

Việc công bố và khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh đó phải được Trường chấp thuận bằng văn bản.

CHƯƠNG 3

QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 10. Nhiệm vụ, chức năng quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế:

Là đơn vị đầu mối quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường, thực hiện chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề chuyên môn và phối hợp với các đơn vị thuộc Trường thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, với các chức năng:

- a) Tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ.
- b) Tham mưu xây dựng văn bản quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường.

- c) Tổ chức việc ghi nhận, khai báo, quản lý tài sản trí tuệ của Trường.
- d) Tổ chức, thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ.
- e) Yêu cầu các đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ.
- f) Đề xuất các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của Trường.
- g) Tham gia các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ trong và ngoài Trường.
- h) Hỗ trợ các đơn vị, cá nhân trong việc đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
- i) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ.

2. Trung tâm thông tin thư viện:

- a) Lưu trữ, bảo quản các tài liệu, công trình nghiên cứu khoa học thuộc quyền sở hữu của Trường, kể cả dưới hình thức số hóa.
- b) Khai thác thông tin, tài liệu cho các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và theo pháp luật hiện hành.
- c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của Trường.

3. Đặc san, Cổng thông tin điện tử:

- a) Có quyền công bố, sao chép, lưu trữ, phân phối các tác phẩm đã được đăng tải trên Đặc san, Cổng thông tin điện tử; truyền đạt tác phẩm đến công chúng thông qua mạng internet.
- b) Mọi hoạt động của Đặc san, Cổng thông tin điện tử phải đảm bảo tuân thủ quy định này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.
- c) Các tác giả khi gửi bài viết đến Đặc san, Cổng thông tin điện tử phải chịu trách nhiệm về quyền tác giả của mình. Đặc san, Cổng thông tin điện tử không chịu trách nhiệm trong trường hợp tác phẩm do tác giả gửi đăng bị khiếu nại, tranh chấp liên quan đến quyền tác giả.

Điều 11. Quyền và nhiệm vụ của viên chức, người lao động và các cá nhân, tổ chức khác liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường

- a) Viên chức, người lao động và các cá nhân, tổ chức khi học tập, nghiên cứu tại Trường có các quyền liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Trường.
- b) Phát hiện, khai báo, ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi hoạt động, nhiệm vụ hay công việc được giao.
- c) Đối với tài sản trí tuệ mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu, viên chức, người lao động chỉ được công bố khi Trường chấp thuận.
- d) Khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác thì phải xin phép và trả nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu, trừ các trường hợp được sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao quy định tại Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của người học trong khai thác tài sản trí tuệ của Trường

1. Có quyền sử dụng tài sản trí tuệ của Trường trong học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng quy định của Nhà trường và pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Có quyền nhân thân theo pháp luật sở hữu trí tuệ; quyền được hưởng thù lao, nhuận bút và các lợi ích khác từ việc khai thác trí tuệ của Trường mà bản thân là tác giả hoặc đồng tác giả.

3. Có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này và pháp luật sở hữu trí tuệ.

Điều 13. Nghĩa vụ bảo mật thông tin của các chủ thể hoạt động sở hữu trí tuệ

Cá nhân, đơn vị thuộc Trường và những người tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ tại Trường có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường.

Điều 14. Sử dụng tài sản trí tuệ của Trường

Viên chức, người lao động được tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Trường trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, dịch vụ và thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của Trường, trừ trường hợp pháp luật hoặc Trường có quy định khác.

Người học được tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Trường trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học tại Trường, trừ trường hợp pháp luật hoặc Trường có quy định khác.

Tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ với Trường được sử dụng tài sản trí tuệ của Trường trong quá trình thực hiện công việc theo thỏa thuận hoặc quyết định của Hiệu trưởng.

Viên chức, người lao động, người học, tổ chức, cá nhân ngoài trường khi sử dụng tài sản trí tuệ của Trường có nghĩa vụ tuân thủ quy định này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 15. Sử dụng tên, biểu trưng của Trường

Tên, biểu trưng của Trường là tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng tên, biểu trưng của Trường gây ảnh hưởng đến uy tín của Trường.

Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng tên, biểu trưng của Trường phải được sự cho phép của Hiệu trưởng, trừ các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan quản lý nhà nước được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trong hoạt động quản lý.

b) Các đơn vị thuộc Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Viên chức, người lao động của Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Phân chia lợi ích từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Trường

Việc phân chia lợi ích từ tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, đề án, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo thỏa thuận của các bên hoặc quy định của pháp luật.

Đối với sản phẩm là sách, giáo trình, bài giảng, công bố khoa học, tác giả hoặc đồng tác giả được hưởng mức nhuận bút theo quy định trong văn bản quy định về chế độ nhuận bút đối với báo chí, xuất bản và quy chế chi tiêu nội bộ.

Đối với các tài sản trí tuệ không phải là đề tài, đề án, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo thỏa thuận giữa các bên.

Nếu không có thỏa thuận, quy định chi tiêu nội bộ hoặc pháp luật không quy định, việc phân chia lợi ích được tiến hành như sau:

- a) Thanh toán các chi phí (nếu có), gồm: thuế, phí, lệ phí đăng ký xác lập quyền, trích nộp cơ quan cấp kinh phí, trích nộp phòng chức năng và các chi phí liên quan.
- b) Hiệu trưởng quyết định tỷ lệ phân chia lợi ích.

CHƯƠNG 4

BẢO VỆ QUYỀN ĐỐI VỚI TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 17. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả

1. Các hành vi xâm phạm quyền nhân thân bao gồm:

- a) Mạo danh tác giả.
- b) Công bố tác phẩm mà không được phép của tác giả hoặc đồng tác giả.
- c) Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.
- d) Trích dẫn, sao chép tác phẩm mà không ghi hoặc ghi không đầy đủ, chính xác thông tin về tác giả và tác phẩm.

2. Các hành vi xâm phạm quyền tài sản bao gồm:

- a) Chiếm đoạt quyền tác giả.
- b) Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ các trường hợp: (i) tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân; (ii) sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu khoa học.

c) Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị.

d) Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật sở hữu trí tuệ.

e) Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

f) Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

g) Phân phối và sử dụng sản phẩm in lậu, in giả, in nổi bản trái phép tại Trường.

3. Các hành vi xâm phạm liên quan đến các biện pháp bảo vệ quyền tác giả bao gồm:

a) Cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

b) Cố ý xóa, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm.

c) Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Biện pháp bảo vệ tài sản trí tuệ

1. Các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 quy định này có trách nhiệm bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu hay hành vi xâm phạm quyền đối với tài sản trí tuệ của Trường, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời thông báo cho Nhà trường thông qua Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế để có biện pháp xử lý theo quy định.

2. Trường tiến hành các biện pháp thích hợp để bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường, bao gồm:

a) Tự bảo vệ tài sản trí tuệ theo quy định của Trường và trên cơ sở pháp luật sở hữu trí tuệ.

b) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

c) Khởi kiện ra cơ quan Tòa án nhân dân hoặc Trọng tài thương mại.

Điều 19. Xử lý hành vi xâm phạm và giải quyết tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ trong nội bộ Trường

Các đơn vị và cá nhân thuộc Trường nếu có hành vi xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được pháp luật hoặc quy định này quy định, tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm, có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Các tranh chấp về quyền đối với tài sản trí tuệ trong nội bộ Trường được khuyến khích giải quyết bằng hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành, các cá nhân, tổ chức có liên quan sẽ giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đơn vị trong Trường có trách nhiệm phổ biến nội dung quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động, người học và chủ thể khác có liên quan trong phạm vi đơn vị quản lý.

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế – xã hội cao được nhà Trường xem xét khen thưởng.

Trường hợp pháp luật có thay đổi liên quan đến nội dung của quy định này hoặc trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Nhà trường thông qua Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế để sửa đổi, bổ sung phù hợp./